



研揚科技 - 人權政策

AAEON Technology Inc.

Human Rights Policy

công ty nghiên cứu khoa kỹ - Chính sách nhân quyền

Human Rights Policy

Chính sách nhân quyền

研揚科技遵守相關勞動法規，保障員工之合法權益，以雙向溝通方式管理員工。並在官網中載明人權政策。

AAEON complies with relevant labor regulations, protects the legitimate rights and interests of employees, and manages employees through two-way communication. And the content of the Human Rights Policy is stated on the official website.

công ty nghiên dương khoa kĩ tuân thủ các quy định liên quan lao động hợp đồng . Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của nhân viên. Quản lý nhân viên bằng cách giao tiếp đôi bên. Và công bố nói rõ chính sách nhân quyền trên trang web

Human Rights Policy

Chính sách nhân quyền

研揚不因種族、性別、年齡、黨派、宗教、殘障狀況歧視員工。僱用員工不僅遵循政府最低年齡規定、當地法令、RBA(EICC)等相關規定，並依據聯合國世界人權宣言揭示人權政策。

AAEON does not discriminate against people based on race, sex, age, political affiliation, religion, and disability status. We follow the local minimum age requirement, local regulations, EICC and other relevant provisions as well as announce our Declaration on Human Rights policy in accordance to the United Nations Universal Declaration of Human Rights. AAEON Declaration on Human Rights policy is as following:

Nghiên dương Không phân biệt chủng tộc . Giới tính. Tuổi tác, đảng phái, tôn giáo. tình trạng khuyết tật coi thường nhân viên . Thuê nhân viên không chỉ tuân theo quy định về độ tuổi tối thiểu của chính phủ. Luật lệ địa phương. **RBA(EICC)** và các quy định liên quan. và căn cứ vào Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền của Liên Hợp Quốc để làm rõ chính sách nhân quyền.

人權政策

Human Rights Policy

Chính sách nhân quyền



人權政策 Policy	
Chính sách nhân quyền	
說明 content	
Nói rõ	
不僱用童工 No child labor Không thuê trẻ em không đủ tuổi	符合當地的最低年齡的法律和規定，不僱用童工。 Comply with local minimum age laws and requirements and do not employ child labor. Phù hợp tuân thủ luật pháp và quy định về độ tuổi tối thiểu của địa phương. Không thuê trẻ em không đủ tuổi.
符合基本薪資 Minimum wages Phù hợp mức lương cơ bản	提供員工符合甚至優於當地法令所要求之最低限度的工資與福利。 Compensate our employees with wages and benefits that meet or even exceed the local legally required minimum. cung cấp cho nhân viên phù hợp mức lương và phúc lợi tối thiểu theo yêu cầu của pháp luật địa phương, hoặc thậm chí tốt hơn

人權政策

Human Rights Policy

Chính sách nhân quyền



人權政策 Policy Chính sách nhân quyền	說明 content Nói rõ
工作時數 Working hours Số giờ làm việc	符合或優於當地法令，提供員工有薪休假，不強迫員工工作超過當地法令規定之最高每日勞動時間，並遵守加班工資的要求或必要的補償。 Provide employees with periodic or more than local labor law holidays with pay. Do not force our employees to work more than the maximum hours of daily labor set by local laws. Comply with overtime pay requirements or compensations where required. Phù hợp hoặc tốt hơn pháp lệnh địa phương. cung cấp cho nhân viên nghỉ phép có lương. không ép buộc nhân viên làm việc quá giờ quy định của pháp luật địa phương và thời gian lao động tối đa mỗi ngày. và tuân thủ quy định về lương làm thêm giờ của nhu cầu hoặc bồi thường cần thiết.

人權政策

Human Rights Policy

Chính sách nhân quyền

人權政策 Policy Chính sách nhân quyền	說明 content Nói rõ
不歧視 Non-discrimination Không kì thị	禁止基於種族、膚色、年齡、性別、性傾向、宗教、殘疾、工會會員或政治傾向的歧視。人人有權享受平等保護，不受任何歧視。 Prohibit discrimination based on race, color, age, gender, sexual orientation, ethnicity, religion, disability, union membership or political affiliation. All are entitled to equal protection against any discrimination. cấm phân biệt chủng tộc. màu da, độ tuổi, giới tính, xu hướng tình dục, tôn giáo, khuyết tật. hội viên hoặc chính trị xu hướng tình dục và kì thị . Mọi người đều có quyền được hưởng bảo vệ bình đẳng. Không có bất kỳ kì thị
無非人道的待遇 No harsh or in human treatment không đối xử tàn ác, vô nhân đạo	禁止騷擾、身體虐待或其威脅。 Prohibit physical abuse, harassment or the threat of either. Nghiêm cấm quấy rối tình dục . Ngược đãi thân thể hoặc uy hiếp khác.

人權政策

Human Rights Policy

Chính sách nhân quyền



人權政策 Policy

Chính sách nhân quyền

說明 content

Nói rõ

自由選擇職業

Freely-Chosen
Employment

tự do lựa chọn nghề
nghiệp

禁止使用強逼、擔保(包括抵債)或用契約束縛本籍或外籍的勞工。不雇用非自願的監獄勞工、奴役或販賣人口，確保整體的僱用條件都是自願的。提供員工母語書寫的勞動契約，除非法令規定，不得扣留員工身分證明文件(身份證、護照、工作證或居留證)。

Forced, bonded (including debt bondage) or indentured labor, involuntary prison labor, slavery or trafficking of persons shall not be used. Ensure that the overall terms of employment are voluntary. As part of the hiring process, employees must be provided with a written labor contract in their native language. Employer may not hold employees' identity or immigration documents or Work Permits or Resident Certificate, unless such holdings are required by law.

cấm sử dụng cưỡng ép .bảo lãnh . (bao gồm việc khấu trừ nợ).hoặc sử dụng hợp đồng ràng buộc công nhân trong nước hoặc lao động người nước ngoài. không tuyển dụng nhân viên không tự nguyện của lao động trong tù, nô lệ hoặc buôn bán người. đảm bảo tất cả các điều kiện tuyển dụng đều là tự nguyện. cung cấp cho nhân viên hợp đồng lao động bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình. “trừ khi quy định của pháp luật. không được giữ lại giấy tờ tùy thân của nhân viên (chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ công việc hoặc thẻ cư trú)

人權政策

Human Rights Policy

Chính sách nhân quyền

人權政策 Policy Chính sách nhân quyền	說明 content Nói rõ
自由選擇職業 Freely-Chosen Employment tự do lựa chọn nghề nghiệp	禁止使用強逼、擔保(包括抵債)或用契約束縛本籍或外籍的勞工。不雇用非自願的監獄勞工、奴役或販賣人口，確保整體的僱用條件都是自願的。提供員工母語書寫的勞動契約除非法令規定，不得扣留員工身分證明文件(身份證、護照、工作證或居留證)。 Forced, bonded (including debt bondage) or indentured labor, involuntary prison labor, slavery or trafficking of persons shall not be used. Ensure that the overall terms of employment are voluntary. As part of the hiring process, employees must be provided with a written labor contract in their native language. Employer may not hold employees' identity or immigration documents or Work Permits or Resident Certificate, unless such holdings are required by law. cấm sử dụng cưỡng ép .bảo lãnh . (bao gồm việc khấu trừ nợ).hoặc sử dụng hợp đồng ràng buộc công nhân trong nước hoặc lao động người nước ngoài. không tuyển dụng nhân viên không tự nguyện của lao động trong tù, nô lệ hoặc buôn bán người. đảm bảo tất cả các điều kiện tuyển dụng đều là tự nguyện. cung cấp cho nhân viên hợp đồng lao động bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình. “trừ khi quy định của pháp luật. không được giữ lại giấy tờ tùy thân của nhân viên (chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ công việc hoặc thẻ cư trú)

人權政策

Human Rights Policy

Chính sách nhân quyền



人權政策 Policy	
Chính sách nhân quyền	
說明 content	
Nói rõ	
健康與安全 Health and Safety Sức khỏe và an toàn	提供所有員工一個有相互信任與尊重的健康與安全的工作環境。 Provide all our employees with a healthy and safe working environment with mutual trust and respect. cung cấp cho tất cả nhân viên một môi trường tin cậy lẫn nhau. môi trường làm việc an toàn và sức khỏe, với sự tôn trọng
員工訓練與發展 Employee training and development đào tạo nhân viên và phát triển	提供設施、培訓計劃、時間和補助，鼓勵員工的專業與自我發展。 Provide facilities, training programs, time and subsidies to support our employee professional knowledge and self- development. cung cấp thiết bị . kế hoạch đào tạo. thời gian và trợ cấp. khuyến khích nhân viên chuyên nghiệp và tự mình phát triển

人權政策

Human Rights Policy

Chính sách nhân quyền



人權政策 Policy

說明 content

Chính sách nhân quyền

Nói rõ

自由結社

Freedom of Association

tự do lập hội

根據法律尊重所有員工有集會結社自由權及參不参加當地合法工會的權利，雇主不得干涉或禁止。

Employee has the right, with or without a union, to associate or work with fellow employees to the purpose of addressing common workplace issues. This association can result in the employees choosing to be represented by a labor organization (e.g., trade union, employee association, works council) and bargaining collectively with their employer, if they so choose. The supplier should not punish or prevent employees from choosing to exercise their right to associate for a common good. The organization and the way in which employees choose to associate must be compliance with local country law.

Căn cứ pháp luật tôn trọng tất cả nhân viên theo quy định của có quyền tự do hội họp và lập hội và tham gia hoặc không tham gia của quyền lợi công hội hợp pháp địa phương. Chủ thuê không được can thiệp hoặc nghiêm cấm